

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **177/2020/HS-PT**
Ngày: 04-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính và Ông Lê Vũ Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 117/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo Lê Thị Ngọc A1 và Phan Hoàng Ngọc A2 do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2020/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Ngọc A1, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1986 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Số nhà 9/31 Nguyễn Ph, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ch (đã chết) và bà Mai Thị M, sinh năm 1950; chồng: Lê Đình M, sinh năm 1989; con: Có 02 con, sinh năm 2012 và năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

* *Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ sống với bố mẹ, học văn hóa đến lớp 8 thì nghỉ học ở nhà, lớn lên lập gia đình rồi làm ăn và sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Phan Hoàng Ngọc A2, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1976 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Lô G, khu quy hoạch H, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S và bà Hoàng

Thị H; chồng: Đặng Tr, sinh năm 1976; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

* *Quá trình nhân thân*: Từ nhỏ sống với bố mẹ, học văn hóa đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà, lớn lên lập gia đình rồi làm ăn và sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết V và Dương Thị Ngọc B không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 13, 14, 15/7/2019, Lê Thị Ngọc A1 tự nghĩ ra các con số có hai chữ số (02 chữ) và số tiền tương ứng cho mỗi số vào các đài xổ số kiến thiết miền Trung và miền Bắc rồi thống kê ra tờ giấy A4 (tịch tổng). Sau đó, chia các con số và số tiền tương ứng trên thành các tờ tịch nhỏ để chuyển cho người khác (cái con) nhằm mục đích đánh bạc (đánh số đề).

Cách thức đánh, tiền đánh và số tiền thắng – thua được các đối tượng thỏa thuận với nhau cụ thể như sau:

Mỗi tịch đề bao gồm nhiều cặp số, trong mỗi cặp số thì số trước (từ 00 đến 99) là con số đánh đề tương ứng với từng đài. Các số liên sau là số tiền đánh mỗi con số tương ứng theo đơn vị nghìn đồng Việt Nam cho một đài xổ số. Hình thức đánh đề là bao lô, mỗi đài miền Trung có 18 lô mở thưởng kết thúc lúc 17h30 hàng ngày, đài miền Bắc có 27 lô mở thưởng kết thúc vào lúc 18h30 hàng ngày. Sau khi có kết quả xổ số của các đài, lấy con số đã đánh đối chiếu với kết quả, nếu trùng thì người đánh thắng, nếu không trùng thì người đánh thua, theo tỷ lệ như sau: Số tiền dùng để đánh đề một số là 1.350.000 đồng, nếu trúng thưởng đài miền Trung sẽ nhận được 5.250.000 đồng; trúng thưởng đài miền Bắc sẽ nhận được 3.500.000 đồng.

* **Ngày 13/7/2019**: Các đối tượng đánh bạc và tổ chức đánh bạc thông qua 04 đài xổ số kiến thiết. Trong đó có 03 đài miền Trung gồm: Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông và một đài miền Bắc là Nam Định.

Lê Thị Ngọc A1 trực tiếp chuyển tịch đề ký hiệu “V O” (gồm 13 con số đánh đề mỗi đài và tổng số tiền đánh tương ứng mỗi đài là 31.050.000 đồng) cho Nguyễn Thị Tuyết V tại nhà riêng của V. Cứ 1.350.000 đồng tiền đánh đề trên tịch thì Lê Thị Ngọc A1 chỉ phải trả số tiền 941.625 đồng (chiếm tỷ lệ 69,75%, số tiền còn lại gọi là trích hoa hồng, chiếm tỷ lệ 30,25%).

Sau khi nhận tịch đề từ Lê Thị Ngọc A1, V dùng điện thoại chụp ảnh rồi sử dụng mạng Zalo có tên “Na” để chuyển cho Dương Thị Ngọc B qua mạng Zalo có tên “Ry”.

Dương Thị Ngọc B sau khi nhận được tịch đề từ V đã ghi ra một tịch đề mới cùng với các số khác rồi chuyển cho Zalo có tên “Gia Hưng” (không xác định

được nhân thân, lai lịch). Cứ mỗi 1.350.000 đồng thì B được hưởng tiền hoa hồng là 3.375 đồng (tỷ lệ 0,25%).

+ **Ngày 13/7/2019, kết quả đánh đề của các đài như sau:**

- Đài Đà Nẵng trúng các con số 44, 93, 20, 75 với tổng số tiền trúng đề là 31.500.000 đồng. Do đó, tổng số tiền dùng để đánh bạc đài Đà Nẵng là: 31.050.000 đồng (tiền đánh) + 31.500.000 đồng = **62.550.000 đồng**.

- Đài Quảng Ngãi trúng các con số 51, 94, 75 với tổng số tiền trúng đề là 26.250.000 đồng. Do đó tổng số tiền dùng để đánh bạc đài Quảng Ngãi là: 31.050.000 đồng (tiền đánh) + 26.250.000 đồng = **57.300.000 đồng**.

- Đài Đắk Nông trúng các con số 97, 20, 75 với tổng số tiền trúng đề là 21.000.000 đồng. Do đó tổng số tiền dùng để đánh bạc đài Đắk Nông là: 31.050.000 đồng (tiền đánh) + 21.000.000 đồng = **52.050.000 đồng**.

- Đài Nam Định trúng các con số 93, 21 với tổng số tiền trúng đề là 12.250.000 đồng. Do đó tổng số tiền dùng để đánh bạc đài Nam Định là: 31.050.000 đồng (tiền đánh) + 12.250.000 đồng = **43.300.000 đồng**.

Như vậy, tổng số tiền mà Lê Thị Ngọc A1 dùng để đánh bạc thông qua Nguyễn Thị Tuyết V, trong ngày 13/7/2019 là: **171.900.000 đồng** (đài miền Trung) và **43.300.000 đồng** (đài miền Bắc). Lê Thị Ngọc A1 thắng số tiền **4.370.500 đồng**. Dương Thị Ngọc B thu lợi bất chính **310.500 đồng**.

+ Ngoài ra, cũng trong ngày 13/7/2019 Lê Thị Ngọc A1 còn đánh đề với Phan Hoàng Ngọc A2, 03 con số mỗi đài với tổng số tiền đánh mỗi đài là **4.050.000 đồng**, bằng cách sử dụng tài khoản Zalo của mình có tên là “Miu” để chuyển tích đề có ký hiệu “Tý” cho Phan Hoàng Ngọc A2, kết quả như sau:

- Đài Đà Nẵng trúng con số 27 với số tiền trúng là **5.250.000 đồng**. Do đó tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 4.050.000 đồng (tiền đánh) + 5.250.000 đồng = **9.300.000 đồng**.

- Đài Quảng Ngãi kết quả không có số trúng. Do đó số tiền dùng để đánh bạc là: **4.050.000 đồng**.

- Đài Đắk Nông trúng con số 27 với số tiền trúng đề là **5.250.000 đồng**. Do đó tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 4.050.000 đồng + 5.250.000 đồng = **9.300.000 đồng**.

- Đài Nam Định kết quả không có số trúng. Do đó số tiền dùng để đánh bạc là **4.050.000 đồng**.

Như vậy, tổng số tiền mà Lê Thị Ngọc A1 dùng để đánh bạc trực tiếp Phan Hoàng Ngọc A2 trong ngày 13/7/2019 là **22.650.000 đồng** (03 đài miền Trung) và **4.050.000 đồng** (đài Nam Định). Phan Hoàng Ngọc A2 thắng **799.500 đồng**.

* **Ngày 14/7/2019:** Các đối tượng đánh bạc và tổ chức đánh bạc thông qua 03 đài xổ số kiến thiết. Trong đó có 02 đài miền Trung gồm: Khánh Hòa, Kon Tum và 01 đài miền Bắc là Thái Bình.

Lê Thị Ngọc A1 trực tiếp chuyển tích đề ký hiệu “V O” (gồm 13 con số đánh đề mỗi đài và tổng số tiền đánh tương ứng mỗi đài là 31.050.000 đồng) cho Nguyễn Thị Tuyết V tại nhà riêng của V.

Sau khi nhận tịch đề từ Lê Thị Ngọc A1, V dùng điện thoại chụp ảnh rồi sử dụng mạng Zalo có tên “Na” để chuyển cho Dương Thị Ngọc B có tên Zalo là “Ry”. Dương Thị Ngọc B sau khi nhận được tịch đề từ V thì ghi các con số ra một tịch đề mới cùng với các số khác rồi chuyển cho Zalo có tên “Gia Hưng” (không xác định được nhân thân, lai lịch).

+ **Ngày 14/7/2019, kết quả đánh đề của các đài như sau:**

- Đài Khánh Hòa trúng các con số 25, 87 với tổng số tiền trúng đề là 15.750.000 đồng. Do đó tổng số tiền dùng để đánh bạc đài Khánh Hòa là: 31.050.000 đồng (tiền đánh) + 15.750.000 đồng = **46.800.000 đồng**.

- Đài Kon Tum trúng các con số 25, 22 với tổng số tiền trúng đề là 31.500.000 đồng. Do đó tổng số tiền dùng để đánh bạc đài Kon Tum là: 31.050.000 đồng + 31.500.000 đồng = **62.550.000 đồng**.

- Đài Thái Bình trúng các con số 73, 34,, 04, 08 với tổng số tiền trúng đề là 21.000.000 đồng. Do đó tổng số tiền dùng để đánh bạc đài Thái Bình là: 31.050.000 đồng + 21.000.000 đồng = **52.050.000 đồng**.

Như vậy, tổng số tiền mà Lê Thị Ngọc A1 dùng để đánh bạc thông qua Nguyễn Thị Tuyết V, trong ngày 14/7/2019 là: **109.350.000 đồng** (đài miền Trung) và **52.050.000 đồng** (đài miền Bắc). Lê Thị Ngọc A1 thắng số tiền **3.277.875 đồng**. Dương Thị Ngọc B thu lợi bất chính **232.875 đồng**.

+ Ngoài ra, cũng trong ngày 14/7/2019 Lê Thị Ngọc A1 còn đánh đề với Phan Hoàng Ngọc A2, 03 con số mỗi đài với tổng số tiền đánh mỗi đài là 4.050.000 đồng, bằng cách sử dụng tài khoản Zalo của mình có tên là “Miu” để chuyển tịch đề có ký hiệu “Tý” cho Phan Hoàng Ngọc A2 qua tài khoản Zalo có tên “Cát Tường”, kết quả như sau:

- Đài Khánh Hòa kết quả không có số trúng. Do đó số tiền dùng để đánh bạc là **4.050.000 đồng**.

- Đài Kon Tum kết quả không có số trúng. Do đó số tiền dùng để đánh bạc là **4.050.000 đồng**.

- Đài Thái Bình trúng con số 14, với số tiền trúng đề là 3.500.000 đồng. Do đó tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 4.050.000 đồng + 3.500.000 đồng = **7.550.000 đồng**.

Như vậy, tổng số tiền mà Lê Thị Ngọc A1 dùng để đánh bạc trực tiếp Phan Hoàng Ngọc A2 trong ngày 14/7/2019 là: **8.100.000 đồng** (02 đài miền Trung) và **7.550.000 đồng** (đài miền Bắc). Phan Hoàng Ngọc A2 thắng tổng số tiền là **4.974.625 đồng**.

* **Ngày 15/7/2019:** Các đối tượng đánh bạc và tổ chức đánh bạc thông qua 03 đài xổ số kiến thiết. Trong đó có 02 đài miền Trung gồm: Thừa Thiên Huế, Phú Yên và 01 đài miền Bắc là đài Hà Nội.

Lê Thị Ngọc A1 trực tiếp chuyển 03 tịch đề cho Nguyễn Thị Tuyết V tại nhà riêng của V, cụ thể:

- Tịch có ký hiệu là “V” (Gồm: đài Thừa Thiên Huế đánh 11 con số đề với tổng số tiền đánh đề là 16.740.000 đồng, đài Phú Yên đánh 09 con số đề với tổng

số tiền đánh đề là 15.390.000 đồng, đài Hà Nội đánh 10 con số đề với tổng số tiền đánh đề là 16.740.000 đồng).

- Tịch có ký hiệu “V O” (Đánh 13 con số đề mỗi đài với số tiền đánh đề tương ứng của từng đài là 31.050.000 đồng).

- Tịch đề ký hiệu “V Di” (Đánh 06 con số đề mỗi đài với tổng số tiền tương ứng mỗi đài miền Trung là 12.150.000đ, tổng số tiền đánh đề đài Hà Nội là 13.500.000 đồng).

Sau khi nhận 03 tịch đề từ Lê Thị Ngọc A1, V dùng điện thoại chụp ảnh tịch đề ký hiệu “V O” chuyển cho Dương Thị Ngọc B. Còn tịch đề ký hiệu “V” thì Tuyết V lọc ghi ra tờ tịch đề mới của mình cùng một số con đề khác gửi cho tài khoản Zalo có tên “Mỹ Hằng” (Không xác định được nhân thân, lai lịch). V có giữ lại 03 con số tương ứng với số tiền đánh là 1.215.000 đồng mỗi đài từ tờ tịch ký hiệu “V” rồi chuyển cùng với tịch đề ký hiệu “V Di” cho tài khoản Zalo có tên “Tuấn” (không rõ lai lịch, địa chỉ).

Sau khi nhận tịch đề “V O” Dương Thị Ngọc B lược ghi một số con số ra tịch đề riêng của mình rồi chuyển cho tài khoản Zalo có tên “Gia Hưng” và tài khoản Zalo có tên “Tuấn” (Đều không xác định được nhân thân, lai lịch).

*** Ngày 15/7/2019, kết quả đánh đề của các đài như sau:**

+ Tịch đề ký hiệu “V O”:

- Đài Thừa Thiên Huế trúng con số 29 với số tiền trúng đề là 10.500.000 đồng. Do đó tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 31.050.000 đồng (tiền đánh) + 10.500.000 đồng = **41.550.000 đồng**.

- Đài Phú Yên trúng các con số 71, 62 với tổng số tiền trúng đề là 15.750.000 đồng. Do đó tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 31.050.000 đồng + 15.750.000 đồng = **46.800.000 đồng**.

- Đài Hà Nội chưa có kết quả trúng thưởng. Do đó số tiền dùng để đánh bạc là: **31.050.000 đồng**.

Như vậy, tổng số tiền mà Lê Thị Ngọc A1 dùng để đánh bạc trực tiếp thông qua Nguyễn Thị Tuyết V trong tịch đề ký hiệu “V O” ngày 15/7/2019 là: **88.350.000 đồng** (02 đài miền Trung) và **31.050.000 đồng** (đài miền Bắc). Lê Thị Ngọc A1 thua **17.064.750 đồng**.

+ Tịch đề ký hiệu “V Di”:

- Đài Thừa Thiên Huế kết quả không có số trúng. Do đó số tiền dùng để đánh bạc là: **12.150.000 đồng**.

- Đài Phú Yên kết quả không có số trúng. Do đó số tiền dùng để đánh bạc là: **12.150.000 đồng**.

- Đài Hà Nội chưa có kết quả trúng thưởng. Do đó số tiền dùng để đánh bạc là: **13.500.000 đồng**.

Như vậy, tổng số tiền mà Lê Thị Ngọc A1 dùng để đánh bạc trực tiếp thông qua Nguyễn Thị Tuyết V trong tịch đề ký hiệu “V Di” ngày 15/7/2019 là: **24.300.000 đồng** (02 đài miền Trung) và **13.500.000 đồng** (đài miền Bắc). Lê Thị Ngọc A1 thua **16.949.250 đồng**.

***Tịch đề ký hiệu “V”:**

- Đài Thừa Thiên Huế trúng các số 31, 40, 17 với tổng số tiền trúng đề là 9.450.000 đồng. Do đó tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 16.740.000 đồng (tiền đánh) + **9.450.000 đồng = 26.190.000 đồng.**

- Đài Phú Yên trúng số 53 với số tiền trúng đề là 10.500.000 đồng. Do đó tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 15.390.000 đồng (tiền đánh) + **10.500.000 đồng** (tiền trúng) = **25.890.000 đồng.**

- Đài Hà Nội chưa có kết quả trúng thưởng. Do đó số tiền dùng để đánh bạc là: **16.740.000 đồng.**

Như vậy, tổng số tiền mà Lê Thị Ngọc A1 dùng để đánh bạc trực tiếp thông qua Nguyễn Thị Tuyết V trong tịch đề ký hiệu “V” ngày 15/7/2019 là: **52.080.000 đồng** (02 đài miền Trung) và **16.740.000 đồng** (đài miền Bắc). Lê Thị Ngọc A1 thua **2.460.675 đồng.**

Ngoài ra, cũng trong ngày 15/7/2019 Lê Thị Ngọc A1 còn sử dụng tài khoản Zalo có tên “Miu” của mình để chuyển một tịch đề ký hiệu “Tý” (gồm 03 con số đánh đề và tổng số tiền đánh tương ứng mỗi đài là: **4.050.000 đồng** cho tài khoản Zalo có tên “Cát Tường” của Phan Hoàng Ngọc A2, kết quả như sau:

- Đài Thừa Thiên Huế kết quả không có số trúng. Do đó số tiền dùng để đánh bạc là: **4.050.000 đồng.**

- Đài Phú Yên kết quả trúng 49 với số tiền trúng là 5.250.000 đồng. Do đó số tiền dùng để đánh bạc là: 4.050.000 đồng + 5.250.000 đồng = **9.300.000 đồng.**

- Đài Hà Nội kết quả trúng số 06 với số tiền trúng là **3.500.000 đồng.**

Tuy nhiên, tang số đánh đề của Lê Thị Ngọc A1 và Phan Hoàng Ngọc A2 là khác nhau, vì: Lê Thị Ngọc A1 bị phát hiện lúc chưa có kết quả xổ số nên tang số phải chịu là **4.050.000 đồng**, còn Phan Hoàng Ngọc A2 bị phát hiện lúc đã có kết quả đài Hà Nội trúng 3.500.000 đồng nên tang số là 4.050.000 đồng (tiền đánh) + **3.500.000 đồng = 7.550.000 đồng.** (Riêng trong ngày 15/7/2019 các đối tượng chưa chuyển tiền).

Như vậy, tổng số tiền mà Lê Thị Ngọc A1 dùng để đánh bạc trực tiếp Phan Hoàng Ngọc A2 trong ngày 15/7/2019 là: **13.350.000 đồng** (02 đài miền Trung) và **4.050.000 đồng** (đài miền Bắc) (đối với Phan Hoàng Ngọc A2 đài miền Bắc là: **7.550.000 đồng**). Lê Thị Ngọc A1 thắng tổng số tiền là **275.375 đồng.**

Đến chiều ngày 15/7/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành kiểm tra nhiều tụ điểm đánh đề đã phát hiện, thu giữ nhiều đồ vật, tài liệu của các đối tượng liên quan đến việc đánh bạc và tổ chức đánh.

*** Vật chứng thu giữ:**

+ Thu giữ của Lê Thị Ngọc A1:

- 06 (sáu) tờ giấy A4 là tịch lớn của các đài Miền Trung và Miền Bắc vào ngày 13/7/2019, 14/7/2019, 15/7/2019 được đánh số thứ tự từ 1 đến 6.

- 30 (ba mươi) tờ tịch nhỏ của ngày 13/7/2019 được đánh số thứ tự từ 1 đến 30.

- 27 (hai mươi bảy) tờ tích nhỏ của ngày 14/7/2019 được đánh số thứ tự từ 1 đến 27.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, do Lê Thị Ngọc A1 dùng để gửi các tích đề phục vụ đánh bạc.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu đen.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu ghi.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu ghi.

+ Thu giữ từ Nguyễn Thị Tuyết V:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám đen đã bị hư hỏng.

- 04 (bốn) tờ tích đề ngày 15/7/2019 của các đài Thừa Thiên Huế, Phú Yên và Hà Nội. Trong đó có 03 tích đề ký hiệu “V”, “V O” và “V Di”.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam số tiền: 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).

+ Thu giữ từ Dương Thị Ngọc B:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc.

- 01 (một) tờ tích đề.

- 01 (một) chứng minh nhân dân.

+ Thu giữ từ Phan Hoàng Ngọc A2:

- 06 (sáu) trang giấy A4 tích đề viết tay.

- 01 (một) quyển lịch ghi đề một mặt không đánh số trang.

- 01 (một) máy Samsung S8 plus màu bạc đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy tính học sinh Casio Mz-12S.

- 02 (hai) trang A4 tích đề viết tay.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam số tiền: 14.500.000đ (Mười bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

*** Về xử lý vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại một số đồ vật tài liệu không liên quan đến việc đánh bạc gồm: Lê Thị Ngọc Anh: 03 điện thoại di động; Nguyễn Thị Tuyết V: 01 sổ hộ khẩu; Dương Thị Ngọc B: 01 Giấy chứng minh nhân dân.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2020/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Ngọc A1 và Phan Hoàng Ngọc A2 phạm tội “Đánh bạc”;

2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc A1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Phạt tiền: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều

52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt tiền đối với bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2 với số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết V với số tiền: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

5. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt tiền đối với bị cáo Dương Thị Ngọc B với số tiền: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, giải quyết án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/8/2020, bị cáo Lê Thị Ngọc A1 có đơn kháng cáo lý do bản thân bị bệnh tiểu đường, bị tai nạn giao thông, chấn thương sọ não; khi phạm tội đang mang thai, sau khi xét xử đã sinh con và đang nuôi con nhỏ, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ hoặc án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ mới sinh.

Ngày 26/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quyết định kháng nghị số 176/QĐ-VKS-P7 với nội dung: Kháng nghị một phần bản án sơ thẩm số 135/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế về áp dụng khung hình phạt đối với bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa bản án hình sự sơ thẩm xử bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị:

Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Thị Ngọc A1 đảm bảo qui định về thời hạn tố tụng; xét nội dung kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ, bản thân là phụ nữ, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội bị tai nạn, mới sinh con, bản thân bị bệnh tật nên cần xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo 03 tháng tù nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo và nuôi con nhỏ.

Đối với bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2, Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị số 176/QĐ-VKS-P7 ngày 26/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế theo hướng đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm số 135/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Xử phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 13, 14, 15/7/2019, tại địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Thị Ngọc A1 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh số đề bằng cách trực tiếp soạn và chuyển tịch đề cho các bị cáo trong vụ án với số tiền dùng để đánh bạc lần lượt các ngày, cụ thể:

- Ngày 13/7/2019 số tiền dùng để đánh bạc đài miền Trung: 194.550.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc đài miền Bắc: 47.350.000 đồng, thắng số tiền: 3.571.000 đồng;

- Ngày 14/7/2019 số tiền dùng để đánh bạc đài miền Trung: 117.450.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc đài miền Bắc: 59.600.000 đồng, thua số tiền: 1.696.750 đồng;

- Ngày 15/7/2019 số tiền dùng để đánh bạc đài miền Trung: 178.080.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc đài miền Bắc: 65.340.000 đồng, thua số tiền 36.199.300 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Lê Thị Ngọc A1 dùng để đánh bạc trong vụ án là: 662.370.000 đồng. Trong đó, có 05 lần mà tổng số tiền dùng để đánh bạc mỗi lần trên 50.000.000 đồng. Số tiền thắng bạc là: 3.571.000 đồng.

* Phan Hoàng Ngọc A2 đánh bạc với Lê Thị Ngọc A1 dưới hình thức đánh đề bằng việc nhận tịch đề qua Zalo từ Lê Thị Ngọc A1 thắng thua bằng tiền, với số tiền dùng để đánh bạc lần lượt các ngày là:

- Ngày 13/7/2019 đài miền Trung: 22.650.000 đồng, đài miền Bắc: 4.050.000 đồng, thắng số tiền 799.500 đồng;

- Ngày 14/7/2019 đài miền Trung: 8.100.000 đồng, đài miền Bắc: 7.550.000 đồng, thắng số tiền 4.974.625 đồng;

- Ngày 15/7/2019 đài miền Trung: 13.350.000 đồng, đài miền Bắc: 7.550.000 đồng, thua số tiền 275.375 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Phan Hoàng Ngọc A2 dùng để đánh bạc trong vụ án là: 63.250.000 đồng; số tiền thắng bạc là 5.774.125 đồng. Do đó, Phan Hoàng Ngọc A2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với tang số phạm tội là 63.250.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã xét xử các bị cáo Lê Thị Ngọc A1 và Phan Hoàng Ngọc A2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị Ngọc A1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Lê Thị Ngọc A1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thu lợi bất chính, nên bị

cáo đã xem thường pháp luật, phạm tội nghiêm trọng. Bị cáo Lê Thị Ngọc A1 là người trực tiếp chuyển tịch đề cho các bị cáo khác để đánh bạc với số tiền là 662.370.000 đồng, tang số phạm tội của bị cáo là lớn nhất nên phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Do đó, cần xử phạt với mức hình phạt nghiêm bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Thị Ngọc A1 đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên nên không thể chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo theo qui định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng hình phạt tù để xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cần xem xét cho bị cáo là trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là phụ nữ có thai, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hiện tại bị cáo bị tai nạn chấn thương sọ não, bị bệnh tiểu đường, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm hiện bị cáo mới sinh con nhỏ (hơn 01 tháng tuổi) hiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo có phần khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính, án phí và tiền bị tuyên phạt hình phạt bổ sung, tổng cộng 23.771.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Đây là những tình tiết mới do đó, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, tạo cơ hội cho bị cáo có điều kiện để nuôi con nhỏ và cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo góp phần răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật; cần được giữ nguyên.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Vào các ngày 13, 14 và 15/7/2019, Phan Hoàng Ngọc A2 đã đánh bạc với Lê Thị Ngọc A1 dưới hình thức đánh đề lần lượt các ngày là:

+ Ngày 13/7/2019 đài miền Trung: 22.650.000 đồng, đài miền Bắc: 4.050.000 đồng, thắng số tiền 799.500đồng;

+ Ngày 14/7/2019 đài miền Trung: 8.100.000 đồng, đài miền Bắc: 7.550.000 đồng, thắng số tiền 4.974.625đồng;

+ Ngày 15/7/2019 đài miền Trung: 13.350.000 đồng, đài miền Bắc: 7.550.000 đồng, thua số tiền 275.375đồng.

Tổng số tiền mà Phan Hoàng Ngọc A2 đã dùng để đánh bạc trong vụ án là: 63.250.000 đồng.

Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì: *“Trường hợp đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua*

ngựa... thì một lần chơi số đề, một lần cá độ bóng đá, một lần cá độ đua ngựa... (để tính là một lần đánh bạc) được hiểu là tham gia chơi trong một lô đề, tham gia cá độ trong một trận bóng đá, tham gia cá độ trong một kỳ đua ngựa... trong đó người chơi có thể chơi làm nhiều đợt. Trách nhiệm hình sự được xác định đối với người chơi một lần đánh bạc trong các trường hợp này là tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để chơi trong các đợt đó”.

Theo hướng dẫn tại Nghị quyết nói trên thì bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với số tiền mà bị cáo đã dùng để đánh bạc vào các ngày 13, 14 và 15/7/2019 tổng cộng là: 63.250.000 đồng. Do số tiền bị cáo đã dùng để đánh bạc trên 50 triệu đồng, được quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2 đã phạm vào điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế là có căn cứ pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định tổng số tiền mà Phan Hoàng Ngọc A2 dùng để đánh bạc trong vụ án là: 63.250.000 đồng, nhưng lại lập luận và đánh giá số tiền Phan Hoàng Ngọc A2 dùng để đánh bạc trong mỗi lần đều dưới 50.000.000 đồng và có 01 lần dưới 5.000.000 đồng để áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự xét xử đối với bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2 là thiếu căn cứ, không đúng nội dung hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn để xử lý về tội “Đánh bạc”. Vì vậy, để đảm bảo sự công bằng trong việc áp dụng chính sách pháp luật hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cần căn cứ vào điều 345, điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự để sửa bản án sơ thẩm về áp dụng khung hình phạt đối với bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2 như nội dung kháng nghị và quan điểm đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2 đã phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thực sự ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; là phụ nữ phải nuôi con là người khuyết tật nặng, mức độ khuyết tật: Đặc biệt nặng, có Giấy xác nhận của chính quyền địa phương; trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính, là tình tiết mới cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; tang số phạm tội của bị cáo trong vụ án chỉ ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được qui định tại các điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, nhưng cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian; đồng thời áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cũng phù hợp vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Thị Ngọc A1 và bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Ngọc A1; sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm mức hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Ngọc A1.

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; sửa một phần bản án sơ thẩm về áp dụng khung hình phạt, chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nặng hơn đối với bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2.

- Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Ngọc A1 và Phan Hoàng Ngọc A2 phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc A1 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung số tiền: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.571.000 đ.

Tổng cộng 23.571.000 đồng, được trừ vào số tiền 23.771.000 đồng bị cáo Lê Thị Ngọc A1 đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2011/006343 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Bị cáo đã nộp đủ. Tạm giữ số tiền bị cáo nộp thừa là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn) để đảm bảo thi hành án khoản án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 5.774.125 đồng. Tổng cộng: 10.774.125 đồng, được trừ vào số tiền đã nộp trước 5.974.125 đồng. Số tiền còn phải nộp tiếp: 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng chẵn).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 14.500.000 đồng của bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2 để đảm bảo thi hành án theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ngày 15/7/2019 với bị cáo và Biên bản giao nhận tài sản ngày 08/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và

Kho bạc nhà nước Thừa Thiên Huế.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Lê Thị Ngọc A1 và Bị cáo Phan Hoàng Ngọc A2 không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- TAND thành phố Huế;
- CQCSĐT Công an thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CATP. Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa Hình sự; Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Thanh